



## KTCT trắc nghiệm - Kinh tế chính trị

Kinh tế chính trị Mác Lênin (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

## Câu hỏi trắc nghiệm KTCT Thầy Lâm + Cô Trang

### TUẦN 1

3. Trong quan hệ sản xuất, mặt nào giữ vai trò quyết định ?

- ☐ Quan hệ phân phối
- ☒ Quan hệ sở hữu
- ☐ Không tồn tại mặt nào có vai trò quyết định
- ☐ Quan hệ quản lý

4. Bộ phận nào có tính chất "động" nhất, vận động biến đổi đột phá nhất trong lực lượng sản xuất ?

- ☒ Sức lao động của con người
- ☐ Đối tượng lao động
- ☐ Tư liệu lao động
- ☐ Quan hệ sản xuất

5. Các bộ phận cấu thành lực lượng sản xuất bao gồm:

- ☒ Sức lao động và Tư liệu sản xuất
- ☐ Sức lao động và Tư liệu lao động
- ☐ Tư liệu lao động và Đối tượng lao động
- ☐ Sức lao động và Đối tượng lao động

6. Tài nguyên, điều kiện địa lý khí hậu tự nhiên thuộc về bộ phận nào của nền sản xuất xã hội ?

- ☐ Năng suất lao động
- ☐ Đối tượng lao động
- ☒ Tư liệu lao động
- ☐ Lực lượng lao động

7. Kết cấu hạ tầng giao thông, thông tin liên lạc thuộc về bộ phận nào ?

- ☐ Đối tượng lao động
- ☒ Tư liệu lao động
- ☐ Lực lượng lao động
- ☐ Năng suất lao động

8. Năng lực tạo nên của cải vật chất của một xã hội được gọi là:

- ☒ Lực lượng sản xuất
- ☐ Quan hệ sản xuất

- ☐ Tư liệu sản xuất
- ☐ Hai mặt của nền sản xuất xã hội

**9. Phạm trù phản ánh mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sáng tạo của cải vật chất là:**

- ☒ Quan hệ cung cầu
- ☐ Lực lượng sản xuất
- ☐ Quan hệ sản xuất
- ☐ Quan hệ cạnh tranh

**10. Sự khác biệt của khoa học Kinh tế chính trị với các khoa học kinh tế thông thường là gì ?**

- ☐ Khoa học kinh tế thông thường nghiên cứu hoạt động kinh tế vi mô; còn Kinh tế chính trị nghiên cứu quan hệ kinh tế vĩ mô
- ☐ Khoa học kinh tế thông thường nghiên cứu mối quan hệ giữa con người với con người trong các quá trình kinh tế - xã hội; còn Kinh tế chính trị nghiên cứu giải pháp để tối ưu hóa các chỉ số kinh tế
- ☐ Khoa học kinh tế thông thường nghiên cứu quan hệ kinh tế vĩ mô; còn Kinh tế chính trị nghiên cứu hoạt động kinh tế vi mô
- ☒ Khoa học kinh tế thông thường nghiên cứu giải pháp để tối ưu hóa các chỉ số kinh tế; còn Kinh tế chính trị nghiên cứu mối quan hệ giữa con người với con người trong các quá trình kinh tế - xã hội

**11. Đánh giá các chủ thể kinh tế, các trình kinh tế vận động biến đổi không ngừng, để đi tới bản chất là phương pháp gì ?**

- ☐ Phương pháp phản chứng
- ☐ Phương pháp thống kê, quy nạp
- ☐ Phương pháp trừu tượng hóa khoa học
- ☒ Phương pháp duy vật biện chứng

**12. Đối tượng nghiên cứu của học phần Kinh tế chính trị (SSH1121) là gì ?**

- ☐ Kiến trúc thượng tầng chính trị - xã hội
- ☐ Lực lượng sản xuất của nền kinh tế - xã hội
- ☐ Sức cạnh tranh và năng suất lao động xã hội
- ☒ Quan hệ sản xuất của nền kinh tế - xã hội

## TUẦN 2

### 1. Khác biệt của khoa học Kinh tế chính trị với khoa học kinh tế thông thường là gì?

- A. Khoa học kinh tế thông thường nghiên cứu hoạt động kinh tế vi mô; còn Kinh tế chính trị nghiên cứu quan hệ kinh tế vĩ mô
- B. Khoa học kinh tế thông thường nghiên cứu quan hệ kinh tế vĩ mô; còn Kinh tế chính trị nghiên cứu hoạt động kinh tế vi mô
- C. Khoa học kinh tế thông thường nghiên cứu mối quan hệ giữa con người với con người trong các quá trình kinh tế - xã hội; còn Kinh tế chính trị nghiên cứu giải pháp để tối ưu hóa các chỉ số kinh tế
- D. Khoa học kinh tế thông thường nghiên cứu giải pháp để tối ưu hóa các chỉ số kinh tế; còn Kinh tế chính trị nghiên cứu mối quan hệ giữa con người với con người trong các quá trình kinh tế - xã hội

### 2. Quan hệ sản xuất, mặt nào giữ vai trò quyết định?

- A. Quan hệ quản lý
- B. Quan hệ phân phối
- C. Không tồn tại mặt nào có vai trò quyết định
- D. Quan hệ sở hữu

### 3. Đối tượng nghiên cứu của học phần Kinh tế chính trị (SSH1121) là gì?

- A. Lực lượng sản xuất của nền kinh tế - xã hội
- B. Sức cạnh tranh và năng suất lao động xã hội
- C. Quan hệ sản xuất của nền kinh tế - xã hội
- D. Kiến trúc thượng tầng chính trị - xã hội

### 4. Năng lực tạo nên của cải vật chất của một xã hội được gọi là:

- A. Hai mặt của nền sản xuất xã hội
- B. Tư liệu sản xuất

**C. Lực lượng sản xuất**

D. Quan hệ sản xuất

**5.Đánh giá các chủ thể kinh tế, các trình kinh tế vận động biến đổi không ngừng, để đi tới bản chất là phương pháp gì?**

A. Phương pháp trừu tượng hóa khoa học

B. Phương pháp phản chứng

C. Phương pháp thống kê quy nạp

**D. Phương pháp duy vật biện chứng**

**6.Bộ phận nào có tính chất “động” nhất, vận động biến đổi đột phá nhất trong lực lượng sản xuất?**

A. Đối tượng lao động

**B. Sức lao động của con người**

C. Quan hệ sản xuất

D. Tư liệu sản xuất

**7.Kết cấu hạ tầng giao thông, thông tin liên lạc thuộc về bộ phận nào?**

A. Đối tượng lao động

B. Năng suất lao động

C. Lực lượng lao động

**D. Tư liệu lao động**

**8.Tài nguyên, điều kiện địa lý khí hậu tự nhiên thuộc về bộ phận nào của nền sản xuất xã hội?**

**A. Đối tượng lao động**

B. Năng suất lao động

C. Lực lượng lao động

D. Tư liệu lao động

**9. Phạm trù phản ánh mối quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sáng tạo của cải vật chất là:**

- A. Quan hệ sản xuất**
- B. Lực lượng lao động
- C. Quan hệ cạnh tranh
- D. Quan hệ cung cầu

**10. Các bộ phận cấu thành lực lượng sản xuất bao gồm:**

- A. Sức lao động và Đối tượng lao động
- B. Tư liệu lao động và Đối tượng lao động**
- C. Sức lao động và Tư liệu lao động
- D. Sức lao động và Tư liệu sản xuất

## TUẦN 3

### 3. Những yếu tố nào dưới đây mang bản chất tiền tệ ?

- ☐ Trái phiếu
- ☒ Các phương án nêu ra đều sai
- ☐ USD
- ☐ Bitcoin

### 4. Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của tiền là gì ?

- ☐ Do nền sản xuất hàng hóa, quy luật cung - cầu tạo nên
- ☐ Do sự trao đổi hàng hóa, cần một phương tiện cất trữ
- ☒ Do sự trao đổi hàng hóa, cần một hình thái đo lường giá trị
- ☐ Do kiến trúc thượng tầng chính trị, pháp luật đặt ra

### 5. Phạm trù phản ánh mật độ hao phí lao động trong một khoảng thời gian được gọi là gì ?

- ☒ Mức độ phức tạp của lao động
- ☐ Cường độ lao động
- ☐ Chi phí sức lao động
- ☐ Năng suất lao động

### 6. Năng suất lao động tỷ lệ thuận với yếu tố nào ?

- ☐ Giá trị của tổng sản phẩm
- ☐ Giá trị của đơn vị sản phẩm
- ☒ Số lượng sản phẩm
- ☐ Các phương án nêu ra đều đúng

### 7. Loại tiền nào có thể cất trữ lâu dài ?

- ☒ Vàng, bạc
- ☐ USD
- ☐ EUR
- ☐ Các phương án nêu ra đều đúng

### 8. Những hình thái nào dựa trên trao đổi trực tiếp "Hàng đổi Hàng" ?

- ☐ Hình thái chung của giá trị
- ☒ Hình thái toàn bộ (mở rộng) của giá trị
- ☐ Hình thái tiền tệ
- ☒ Hình thái giản đơn (ngẫu nhiên) của giá trị

### 9. Lượng giá trị hàng hóa được xác định bởi yếu tố nào ?

- ☐ Thời gian để sản xuất hàng hóa trong điều kiện thuận lợi của xã hội
- ☒ Thời gian cần thiết để sản xuất hàng hóa trong điều kiện trung bình, phổ biến của xã hội

- ☐ Thời gian để sản xuất hàng hóa trong điều kiện bất lợi của xã hội
- ☐ Các phương án nêu ra đều đúng

**10. Hình thái nào bắt đầu dựa trên trao đổi qua phương tiện trung gian ?**

- ☐ Các phương án nêu ra đều sai
- ☒ Hình thái chung của giá trị
- ☐ Hình thái toàn bộ (mở rộng) cả giá trị
- ☐ Hình thái giản đơn (ngẫu nhiên) của giá trị

**11. Điểm giống nhau giữa năng suất lao động và cường độ lao động**

- ☐ Đều không tác động đến giá trị đơn vị tổng sản phẩm
- ☐ Đều tỷ lệ thuận với giá trị tổng sản phẩm
- ☐ Đều tỷ lệ thuận với giá trị đơn vị sản phẩm
- ☒ Đều tỷ lệ thuận với số lượng sản phẩm

**12. Phát triển sản xuất theo chiều sâu là dựa trên những cách thức nào ?**

- ☒ Tăng năng suất lao động
- ☐ Tăng cường độ lao động
- ☐ Tăng lao động giản đơn
- ☒ Tăng lao động phức tạp



## TUẦN 4

**3. Tiền chứng chỉ cần được phát hành bởi chủ thể đáp ứng những điều kiện gì?**

- ☒ Sức mạnh kinh tế
- ☒ Quyền lực pháp lý
- ☐ Sự biểu quyết trung cầu dân ý về tiền tệ
- ☐ Không có chủ thể phát hành, mà dùng thuật toán khách quan

**4. Ngoài tác dụng thúc đẩy thương mại quốc tế, hiện nay chức năng tiền tệ thế giới còn đem lại tác dụng gì?**

- ☒ Điều tiết kinh tế vĩ mô thông qua tỷ giá hối đoái
- ☐ Điều tiết nhu cầu sử dụng hàng hóa
- ☐ Không có tác dụng gì thêm
- ☐ Điều tiết giá trị thị trường của hàng hóa

**5. Quy luật cơ bản của sản xuất hàng hóa là?**

- ☐ Quy luật cạnh tranh
- ☒ Quy luật giá trị
- ☐ Quy luật lưu thông tiền tệ
- ☐ Quy luật cung - cầu

**6. Đơn vị đo lường giá trị tin cậy giữa các thời kỳ lịch sử khác nhau là**

- ☐ EUR
- ☐ VND
- ☒ Vàng
- ☐ USD

**7. Chức năng nào của tiền đã dẫn đến hình thức mua bán trả chậm ?**

- ☒ Chức năng phương tiện thanh toán
- ☐ Chức năng phương tiện cất trữ
- ☐ Chức năng tiền tệ thế giới
- ☐ Chức năng thước đo giá trị

**8. Vai trò của cạnh tranh trên thị trường là gì ?**

- ☐ Là nền tảng của tiến bộ xã hội
- ☐ Là tính chất đặc trưng của Chủ nghĩa Cộng sản
- ☒ Là động lực thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất
- ☐ Là cơ sở tạo nên công bằng xã hội

**9. Những đặc điểm của các loại tiền chứng chỉ do Nhà nước phát hành là:**

- ☐ Không được sử dụng trong lưu thông thanh toán quốc tế
- ☐ Không phải là vật chuẩn kết tinh lao động xã hội đích thực
- ☐ Không được xã hội chấp nhận, vì không mang bản chất tiền tệ
- ☐ Không ổn định, lạm phát mất giá là quy luật phổ biến

#### 10. Chế độ "Bản vị vàng" là như thế nào ?

- ☐ Xác lập sức mạnh nền kinh tế quốc gia theo khối lượng vàng sở hữu
- ☐ Nhà nước cam kết quy đổi tiền tệ do mình phát hành với vàng theo tỷ lệ cố định
- ☐ Dùng vàng, bạc làm tiền tệ duy nhất lưu thông trong xã hội
- ☐ Không dùng vàng, bạc làm tiền lưu thông trong xã hội

#### 11. Điều kiện để Bitcoin trở thành tiền tệ là gì, có khả thi hay không ?

- ☐ Được đa số người dân công nhận. Vì vậy sẽ khả thi trong tương lai !
- ☐ Được các Nhà nước công nhận, thay cho việc Nhà nước phát hành tiền. Vì vậy không khả thi !
- ☐ Được các Nhà nước công nhận, thay cho việc Nhà nước phát hành tiền. Vì vậy sẽ khả thi trong tương lai !
- ☐ Được đa số người dân công nhận. Vì vậy không khả thi !

#### 12. Trong bộ Tư bản, Karl Marx cho rằng chức năng tiền tệ thế giới thể hiện ở?

- ☐ Vàng
- ☐ Bảng Anh
- ☐ Tỷ giá hối đoái
- ☐ USD

## TUẦN 5

**3.Theo quy luật của nền sản xuất hàng hóa, yếu tố nào cần được điều tiết bởi các quy luật khách quan ?**

- ☐ Sản lượng hàng hóa
- ☐ Lưu thông hàng hóa
- ☐ Giá cả hàng hóa
- ☒ Tất cả các phương án nêu ra đều đúng

**4.Công thức chung của Tư bản là gì ?**

- ☐ Một công thức toán học
- ☐ Một công thức sản xuất
- ☐ Tất cả phương án nêu ra đều đúng
- ☒ Một công thức lưu thông

**5.Trường những trường hợp nào sau đây, ngôi nhà trở thành Tư bản ?**

- ☐ Nhà dùng để dự trữ tài sản
- ☐ Nhà dùng để mở khách sạn
- ☒ Nhà dùng để mở nhà hàng dịch vụ
- ☐ Nhà dùng để cho chủ nhà cư trú, sinh hoạt

**6.Điểm giống nhau giữa hai công thức lưu thông H-T-H' và T-H-T' là gì ?**

- ☐ Mục đích
- ☒ Yếu tố cấu thành
- ☐ Tất cả phương án nêu ra đều đúng
- ☐ Xu thế vận động

**7.Công thức chung của Tư bản là gì ?**

- ☐ Tiền - Tiền - Hàng
- ☒ Tiền - Hàng - Tiền
- ☐ Hàng - Tiền - Hàng
- ☐ Hàng - Hàng - Tiền

**8.Những điểm khác nhau giữa công thức H-T-H' và T-H-T' là gì ?**

- ☐ Mục đích
- ☒ Xu thế vận động
- ☐ Yếu tố cấu thành
- ☐ Quan hệ trao đổi

**9."Giá trị nhằm mục đích mang lại giá trị thặng dư" được gọi là gì ?**

- ☐ **Khái niệm phản ánh hình thức của Tư bản**
- ☐ Công thức chung của Tư bản
- ☐ Khái niệm phản ánh nội dung và hình thức của Tư bản
- ☐ Mâu thuẫn trong công thức chung của Tư bản

**10.Xét ngoài lưu thông, bỏ qua mọi sự trao đổi hàng hóa, thì kết quả là gì ?**

- ☐ **Không thể tạo nên giá trị thặng dư**
- ☐ Không thể tạo nên giá trị sử dụng
- ☐ Không thể tạo ra của cải vật chất
- ☐ Có thể tạo nên giá trị thặng dư

**11.Xét tổng thể thị trường, trao đổi thuần túy sẽ tạo nên thặng dư kinh tế khi nào ?**

- ☐ Mua rẻ bán đắt
- ☐ Mua đắt bán rẻ
- ☐ Trao đổi ngang giá
- ☐ **Tất cả phương án nêu ra đều sai**

**12.Các sản phẩm kỹ thuật số như Bitcoin, Stellar, NTF, Altcoin, Tomocoin ... có phải là tài nguyên không, vì sao ?**

- ☐ Không phải tài nguyên, vì không có giá trị
- ☐ **Không phải tài nguyên, vì không có giá trị sử dụng**
- ☐ Là tài nguyên, vì kết tinh nhiều lao động xã hội
- ☐ Là tài nguyên, vì kết tinh nhiều giá trị sử dụng

## TUẦN 8

### 1. Những điểm khác nhau giữa tích tụ tư bản và tập trung tư bản là gì?

- A. Tác động đến quan hệ giữa các nhà tư bản
- B. Tác động đến tư bản xã hội
- C. Tác động đến quan hệ giữa nhà tư bản và người làm thuê
- D. Tác động đến tư bản cá biệt

### 2. Những hiện tượng nào được lặp đi lặp lại thành quy luật trong Chủ nghĩa tư bản?

- A. Tiến bộ công bằng xã hội ngày càng tăng
- B. Khối lượng giá trị thặng dư ngày càng tăng
- C. Giá trị hàng hóa ngày càng tăng
- D. Cấu tạo hữu cơ tư bản ngày càng tăng

### 3. Tỷ lệ C/V độc lập được gọi là gì?

- A. Tỷ suất giá trị thặng dư
- B. Cấu tạo giá trị tư bản
- C. Cấu tạo hữu cơ tư bản
- D. Cấu tạo kỹ thuật tư bản

### 4. Tích tụ tư bản phản ánh mối quan hệ gì?

- A. Tất cả các phương án đưa ra đều sai
- B. Quan hệ giữa người lao động làm thuê với nhau
- C. Quan hệ giữa nhà tư bản với người lao động làm thuê
- D. Quan hệ giữa các nhà tư bản với nhau

### 5. Cấu tạo tư bản phản ánh quan hệ gì?

- A. Quan hệ giữa tư liệu sản xuất với sức lao động
- B. Quan hệ giữa giá trị thặng dư với tư bản ứng trước

- C. Quan hệ giữa tư liệu sản xuất với giá trị thặng dư
- D. Quan hệ giữa giá trị thặng dư với sức lao động

**6.Quá trình tư bản hóa đối với giá trị thặng dư được gọi là gì?**

- A. Tích tụ tư bản**
- B. Chu chuyển tư bản
- C. Tập trung tư bản
- D. Tuần hoàn tư bản

**7.Hệ thống tín dụng phản ánh hoạt động gì?**

- A. Tích tụ tư bản
- B. Tập trung tư bản**
- C. Phân chia tài bản
- D. Tuần hoàn tư bản

**8.Điểm giống nhau giữa tích tụ tư bản và tập trung tư bản là gì?**

- A. Điều làm tăng quy mô tư bản xã hội
- B. Điều không thay đổi quy mô tư bản cá biệt
- C. Điều không thay đổi quy mô tư bản xã hội
- D. Điều làm tăng quy mô tư bản cá biệt**

**9.Quy luật tuyệt đối của Chủ nghĩa tư bản là gì?**

- A. Quy luật cấu tạo tư bản ngày càng tăng
- B. Tất cả các phương án nêu ra đều đúng
- C. Quy luật tích lũy tư bản
- D. Quy luật giá trị thặng dư**

**10.Những hình thức nào phản ánh sự Tập trung tư bản?**

- A. Vay tín dụng**

B. Sáp nhập doanh nghiệp

C. Giao dịch cổ phiếu tại thị trường thứ cấp

D. Hợp đồng mua bán bất động sản

## TUẦN 9

### 1. Tại sao phạm trù chi phí sản xuất che mờ bản chất chiếm đoạt trong Chủ nghĩa tư bản?

- A. Vì đã không phản ánh hết hao phí lao động xã hội để sản xuất hàng hóa
- B. Vì đã loại trừ yếu tố con người trong quá trình sản xuất
- C. Vì đã làm rõ vai trò của chi phí, quay vòng tạo nên giá trị thặng dư
- D. Vì đã làm lẫn lộn vai trò của tư liệu sản xuất với sức lao động

### 2. Lợi nhuận bình quân là gì?

- A. Lợi nhuận trung bình của các ngành khác nhau trên thị trường
- B. Lợi nhuận phổ biến mà các ngành đạt được trên thị trường
- C. Lợi nhuận bằng nhau với cùng tư bản ứng trước khi đầu tư vào các ngành khác nhau
- D. Lợi nhuận bằng nhau khi đầu tư vào các ngành khác nhau có sự cạnh tranh giữa các ngành

### 3. Trong mọi trường hợp, tỷ suất lợi nhuận được xác định như thế nào?

- A. Tỷ lệ lợi nhuận trên chi phí
- B. Tỷ lệ giá trị thặng dư trên tư bản ứng trước
- C. Tỷ lệ lợi nhuận trên giá trị sức lao động
- D. Tỷ lệ lợi nhuận trên giá trị tư liệu sản xuất

### 4. Điểm giống nhau giữa 02 phạm trù lợi nhuận và chi phí là gì?

- A. Điều che mờ quan hệ giai cấp trong nền kinh tế thị trường
- B. Điều làm rõ bản chất chiếm đoạt quan hệ sản xuất Tư bản chủ nghĩa
- C. Điều tỷ lệ thuận với hiệu quả đầu tư sản xuất
- D. Điều tỷ lệ nghịch với hiệu quả đầu tư sản xuất

### 5. Nguyên nhân hình thành lợi nhuận bình quân là gì?



A. Sự cạnh tranh giữa các ngành

B. Sự cạnh tranh nội bộ ngành

C. Sự cạnh tranh giữa các nền kinh tế

D. Tất cả các phương án nêu ra đều đúng

**6. Những điều kiện nào làm cho sự cạnh tranh giữa các ngành chưa xuất hiện trước Chủ nghĩa tư bản?**

A. Chưa có nền đại công nghiệp

B. Chưa có nền kinh tế thị trường

C. Tồn tại sự cát cứ phong kiến

D. Tồn tại sự quản lý của Nhà nước về kinh tế

**7. Tỷ suất lợi nhuận bình quân được xác định bằng những cách nào?**

A. Tỷ lệ tổng lợi nhuận trên tổng chi phí trong nền kinh tế

B. Tỷ lệ tổng giá trị thặng dư trên tổng tư bản hoạt động trong nền kinh tế

C. Trung bình cộng các mức tỷ suất lợi nhuận của các ngành trong nền kinh tế

D. Trung bình nhân các mức tỷ suất lợi nhuận của các ngành trong nền kinh tế

**8. Chi phí sản xuất là gì?**

A. Hao phí tư bản ứng trước

B. Hao phí lao động xã hội

C. Hao phí tư liệu sản xuất

D. Hao phí sức lao động

**9. Vì sao lợi nhuận là hình thái chuyển hóa của giá trị thặng dư?**

A. Về chất, nguồn gốc lợi nhuận là giá trị thặng dư do lao động làm thuê tạo ra; còn về lượng có sự biến đổi xoay quanh giá trị thặng dư

B. Về chất, nguồn gốc lợi nhuận là giá trị thặng dư do lao động làm thuê tạo ra; còn về lượng được đo bằng tiền

C. Về chất, nguồn gốc lợi nhuận là chênh lệch giữa doanh thu và chi phí; còn về lượng có sự khác biệt với giá trị thặng dư

D. Về chất, nguồn gốc lợi nhuận là kết quả hoạt động của tư bản; còn về lượng thì tương đương với giá trị thặng dư

**10. Quá trình san bằng tỷ suất lợi nhuận giữa các ngành để hình thành tỷ suất lợi nhuận bình quân diễn ra trong thời kỳ nào?**

**A. Chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh**

B. Chủ nghĩa tư bản độc quyền

C. Chủ nghĩa xã hội

D. Chủ nghĩa phong kiến